

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 402/2025/DS-ST

Ngày: 29-8-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Nam Hùng

2/ Bà Phan Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bình Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1947/2024/TLST- DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 456/2025/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1185/2025/QĐST – DS ngày 07 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Thạch T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường V, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Bùi Trần Viết H, sinh năm 1995

Cư trú: Số nhà 5/14 Đường 5, phường M, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/9/2024, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được và quá trình tranh tụng tại tòa, bà Vũ Thị Thạch T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/6/2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng Sacombank) có nhận được giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng của ông Bùi Trần Viết H. Sau khi xem xét đề nghị của ông H, Ngân hàng Sacombank căn cứ vào điều kiện, mức thu nhập của ông H đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông H với hạn mức sử dụng tối đa 12.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo Quyết định số 2399/2019/QĐ-VBLQ ngày 06/8/2019 của Tổng giám đốc ngân hàng Thương mại Cổ phần S, mức lãi suất đối với hạn mức thẻ được cấp là 2.6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn. Ông H đã nhận thẻ và thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 11.575.500 đồng. Sau khi sử dụng thẻ, ông H thanh toán tiền cho Ngân hàng không đúng quy định, tính đến ngày 22/8/2020 thì số tiền ông H đã thanh toán là 300.00 đồng. Do ông H vi phạm thời hạn thanh toán nên ngày 23/12/2020 Ngân hàng đã chấm dứt hoạt động thẻ tín dụng của ông H và chuyển toàn bộ số tiền nợ gốc thành nợ quá hạn. Ngân hàng Sacombank đã liên hệ với ông H nhiều lần yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi còn nợ NH ông H không thực hiện vì vậy Ngân hàng Sacombank khởi kiện yêu cầu ông Bùi Trần Viết H phải thanh toán ngay số tiền 45.281.603 đồng, trong đó nợ gốc 14.043.876 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/8/2025 là 31.237.727 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 30/8/2025 cho đến khi ông Bùi Trần Viết H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Nguyên đơn xác định chỉ cho cá nhân ông Bùi Trần Viết H vay tiền, không liên quan gì đến ai, do đó nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông H có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Bùi Trần Viết H NH ông H không đến Tòa làm việc và Tòa án cũng không nhận được ý kiến gì của ông H về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, bà Vũ Thị Thạch T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Bùi Trần Viết H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa NH vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp

luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ NH vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Bùi Trần Viết H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền gốc và lãi còn nợ tạm tính đến ngày 29/8/2025 là 45.281.603 đồng, trong đó nợ gốc 14.043.876 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/8/2025 là 31.237.727 đồng. Ông H phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 30/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Về án phí, bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S buộc bị đơn ông Bùi Trần Viết H phải thanh toán số tiền nợ vay thì tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án ông Bùi Trần Viết H có hộ khẩu thường trú tại 5/14 Đường 5, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) nên căn cứ theo khoản 2 Điều 1 Luật 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025); điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025) thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Tại phiên tòa, bà Vũ Thị Thạch T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Bùi Trần Viết H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa NH vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của phía nguyên đơn cùng giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định vào ngày 17/6/2020 bị đơn có đề nghị nguyên đơn cấp thẻ tín dụng hạn mức 12.000.000 đồng. Sau khi xem xét nguyện vọng, điều kiện của bị đơn, Ngân hàng đã phê duyệt đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức tín dụng 12.000.000 đồng cho bị đơn.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc thanh toán số tiền đã giao dịch bằng thẻ tín dụng. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của phía nguyên đơn, căn cứ hồ sơ đề nghị cấp thẻ tín dụng và bản tóm tắt sao kê ngày 29/8/2025 để xác định bị đơn đã nhận thẻ tín dụng và thực hiện giao dịch với số tiền 11.575.500 đồng vào ngày 22/7/2020. Sau đó bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 300.000 đồng, các khoản phí và lãi suất phát sinh được ưu tiên thanh toán trước, số còn lại được trừ vào nợ gốc nên số tiền gốc bị đơn còn nợ là 14.043.876 đồng.

Xét, do bị đơn vi phạm về thời gian thanh toán nên ngày 23/12/2020 nguyên đơn đã chuyển số tiền 14.043.876 đồng thành nợ quá hạn và yêu cầu bị đơn phải thanh toán 31.237.727 đồng tiền lãi suất quá hạn từ ngày 23/12/2020 cho đến ngày 29/8/2025 là phù hợp với quy định tại mục 22, 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (chuyển tiếp Điều 100 và Điều 105 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024) Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố Tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải đối thoại (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025);

Căn cứ Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025).

Căn cứ Điều 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (chuyển tiếp Điều 100 và Điều 105 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1-/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Bùi Trần Viết H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ vay 45.281.603 đ (Bốn mươi lăm triệu hai trăm tám mươi một ngàn sáu trăm lẻ ba đồng). Trong đó nợ gốc 14.043.879 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/8/2025 là 31.237.727 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/8/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2-/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Trần Viết H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.264.080 đ (Hai triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn không trăm tám mươi đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 918.890 đ (Chín trăm mười tám ngàn tám trăm chín mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/24P, số 0044309 ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

3-/ Quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”;

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP. HCM;
- VKSND KV2TPHCM;
- THADSTPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Nguyên Hà